

KINH NGHIỆM DÂN GIAN TỪ TỤC NGŨ, CA DAO VIỆT NAM

Toàn Lê

Tục ngữ, ca dao là một mảng văn học dân gian phong phú, do lớp người bình dân sáng tác, trong quá trình sinh hoạt xã hội, trong lao động sản xuất... Tục ngữ, ca dao là một kho tàng kiến thức về thực tế cuộc sống, về kinh nghiệm trong sản xuất, về đặc sản vùng miền, về thời tiết khí hậu của địa phương - của đất nước... Các câu tục ngữ, ca dao dễ nhớ, đúng với thực tế cuộc sống lúc đó; nó được truyền khẩu từ người này sang người khác, từ thế hệ trước sang thế hệ sau. Ngoài tính trữ tình... đã được nhiều người nghiên cứu; tục ngữ, ca dao còn mang tính khoa học. Vì được truyền khẩu nên có nhiều dị bản. Ở đây ta sẽ không tìm hiểu nguồn gốc xuất hiện những dị bản, ta chỉ tìm hiểu tính khoa học ở một số câu tục ngữ, ca dao thường gặp.

1. Quảng Nam sản vật muôn ngàn

Trà My rừng quế, kho vàng Bồng Miêu.

Rừng quế Trà My rất nổi tiếng ở tỉnh Quảng Nam nước ta. Về vàng ta còn một câu nữa:

2. Bắc Cạn có suối dải vàng

Có hồ Ba Bể, có nàng áo xanh.

Vàng ở Việt Nam, nước ta có nhiều điểm và mỏ quặng vàng, phân bố ở nhiều nơi trên toàn lãnh thổ, trong đó có:

+ Vùng mỏ Nà Hang - Ba Bể - Bắc Cạn: Vùng mỏ nằm trong diện tích chứa quặng Ngân Sơn với nhiều điểm và mỏ quặng. Các mỏ này có kiểu mỏ sa khoáng, trữ lượng khá lớn. Nên Bắc Cạn

có suối dải vàng là đúng.

+ Vùng mỏ Bồng Miêu - Quảng Nam: Vùng mỏ nằm trong diện tích chứa vàng Tiên Phước, mỏ có trữ lượng tốt nhất là mỏ Bồng Miêu. Đây là mỏ gốc. Vàng nằm trong các mạch thạch anh - Sunfur chứa vàng với độ dày khác nhau. Mỏ vàng Bồng Miêu đã được khai thác từ lâu. Trữ lượng cấp dự báo toàn mỏ gần 10 tấn vàng.

Hồ Ba Bể là hồ kiến tạo, có nước ngọt lớn nhất Việt Nam, hồ có phong cảnh rất đẹp. Đây là điểm du lịch nổi tiếng của Việt Nam.

Nàng áo xanh, chỉ phụ nữ người dân tộc Tày. Đồng bào dân tộc ít người ở đây ưa mặc áo nhuộm chàm màu xanh, có lẽ do màu này lẫn với màu lá cây rừng.

3. Nước ta bể bạc non vàng

Bể bạc Đông Hải, non vàng Bồng Miêu.

Vàng Bồng Miêu: Đã giải thích ở trên.

Bể bạc: Diện tích vùng biển chủ quyền của nước ta rộng khoảng một triệu km², gấp ba lần diện tích đất liền. Vùng thềm lục địa nước ta giàu tài nguyên, khoáng sản quý như: thiếc, titan, nhôm, sắt, muối ăn... có trong nước biển. Năng lượng có dầu mỏ, khí đốt trữ lượng dự báo khoảng 10 tỷ tấn quy dầu... Hải sản có trữ lượng lớn tôm, cá, cua..., Việt Nam có 4 ngư trường lớn:

+ Cà Mau - Kiên Giang.

+ Ninh Thuận - Bình Thuận - Bình Thuận - Bà Rịa - Vũng Tàu.

+ Hải Phòng - Quảng Ninh.

+ Quần đảo Hoàng Sa - quần đảo Trường Sa.

Bên cạnh đó, nước ta có đường bờ biển dài - có nhiều bãi tắm, thắng cảnh đẹp. Biển nước ta có nhiều đảo, quần đảo với phong cảnh hữu tình thuận lợi phát triển du lịch biển.

4. Cỏ Nai Rịa, cá Rí Rang.

Cỏ Nai ở đây hiểu là cơm gạo ở Đồng Nai. Nói về gạo vùng này còn có câu:

*Gạo Cần Đức, nước Đồng Nai
Ai về xin nhớ cho ai theo cùng.*

Cần Đức (Long An) có loại gạo Nàng Thơm (Chợ Đào) nổi tiếng. Lúa Nàng Thơm trổ dài ngày (khoảng 6 tháng) trổ bông vào dịp Tết. Lúa cho hạt gạo nhỏ dài, giữa có hạt lựu màu hồng. Nấu lên dẻo, thơm; gạo chính hiệu Chợ Đào nấu lên, để nguội vẫn còn thơm ngát.

Rịa là Bà Rịa - Vũng Tàu trước đây có lúa nàng Co:

*Cảm thương hạt lúa Nàng Co
Nợ nần trả hết lại no tấm lòng.*

Phan Rí: Sông chảy qua thị trấn Phan Rí, đổ ra vịnh Phan Rí cách Phan Thiết 72 km, thuộc tỉnh Bình Thuận.

Phan Rang: Thành phố Phan Rang - Tháp Chàm thuộc tỉnh Ninh Thuận. Vùng ngoài khơi Ninh Thuận - Bình Thuận có vùng nước trời, nhiệt độ thấp hơn nước biển xung quanh nên có nhiều cá. Đây là 1 trong 4 ngư trường lớn của Việt Nam, nổi tiếng với nước mắm Phan Thiết.

5. Lúa chiêm lấp ló đầu bờ

Hễ nghe tiếng sấm phất cờ mà lên.

Do cơn giông thường kèm theo sấm sét vì các đám mây giông có những hiệu điện thế rất lớn. Do hiện tượng phóng điện ở các đám mây giông mà N² trong không khí bị cắt các liên kết ba và kết hợp với oxy trong nước mưa tạo nên một lượng lớn nitrate rất có lợi cho cây trồng (một trong các dạng đạm chủ yếu mà cây

trồng hấp thu là dạng nitrate). Một cơn mưa giông trung bình cung cấp 0,4 kg đạm/ha.

Đây là một kinh nghiệm có tính khoa học của bà con nông dân chúng ta.

6. Gió bắc hiu hiu, sếu kêu trời rét.

Câu này đúng ở miền nào?

Gió Bắc là gió mùa Đông Bắc, xuất phát từ cao áp Siberie ở nước Nga (vùng hồ Baikal). Đặc tính của gió này là xuất hiện vào mùa đông, đến Việt Nam thì gây thời tiết khô lạnh vào đầu mùa đông, vào giữa mùa đông thì ẩm lạnh gây tiết mưa phùn ở miền Bắc. Nên dân gian có câu: "*Gió bắc non tôi còn chịu được/ Gió bắc già lạnh lắm ai ơi*".

Sếu, theo từ điển 270 con vật của Nguyễn Ngọc Hải thì sếu (Crane) gồm các loài chim cỡ lớn, cổ dài, chân cao và mỏ dài trông giống như các loài cò, diệc nhưng các ngón chân sau ngắn hơn các ngón chân khác, vì vậy sếu không đậu được trên các cành cây mà chỉ chạy và đi được trên mặt đất. Hầu hết các loài sếu có màng da trần ở trên đầu với màu sắc sỡ vào mùa sinh sản. Sếu thường sống ở các đồng cỏ rộng, những chỗ gần nước hoặc các vùng đầm lầy rộng. Thức ăn chủ yếu là các loại củ, hạt; ngoài ra sếu có thể ăn cá, ếch nhái, chuột, rắn và côn trùng. Sếu sống đôi, có đôi ở với nhau suốt đời. Tổ sếu làm trên mặt đất. Sếu mái đẻ mỗi lứa 1 - 2 trứng. Chim non mới nở khỏe. Sếu phân bố rộng trên thế giới. Sếu xám làm tổ ở Tây Tạng, mùa đông bay đến miền nam Trung Quốc và bắc Việt Nam, đây là loài chim trú đông nhưng phá hoại hoa màu đáng kể. Đặc biệt ở Đồng Tháp Mười (thuộc ĐBSCL) có loài sếu cổ trụ rất quý hiếm, cao tới hơn 1,5 mét. Tiếng kêu của nó vang xa tới 2 km. Mỗi con nặng từ 8 - 10 kg, lớn nhất trong các loài sếu. Sau một thời gian tưởng chừng như

mất tích, sếu cổ trụ đã trở về vườn quốc gia Tràm Chim vào những năm 1980 khoảng 800 con mỗi năm, nhưng tới nay mỗi năm chỉ về chưa tới 100 con. Hiện sếu cổ trụ (sếu đầu đỏ) chưa sinh sản ở nước ta mà mới chỉ trở lại vào mùa khô hàng năm.

+ Sếu cổ trắng: Lông xám, có một dải da hẹp đỏ chạy ngang đầu. Trên cổ, hai bên đầu và tai trắng. Mắt đỏ, vàng cam hay nâu nhạt. Mỏ xám lục nhạt, chân đen. Sếu cổ trắng làm tổ ở bắc Châu Á. Mùa đông di cư xuống nam Trung Quốc, Ấn Độ, Myanmar và Đông Dương. Ở Việt Nam, về mùa đông, loài này thường có ở đồng bằng Bắc Bộ và nhất là ở bờ biển Trung Trung Bộ.

+ Sếu Xám: Lông sếu dày và chắc, phía dưới ống chân trụ, đầu cũng trụ và có mảnh da màu sặc sỡ. Sếu xám phân bố ở Mông Cổ, Trung Quốc. Mùa đông di cư xuống phía nam. Ở nước ta, Sếu xám đến trú đông ở đồng bằng Bắc Bộ và đồng bằng Thanh - Nghệ - Tĩnh từ cuối tháng 10 đến tháng 12 - 1, đến tháng 2 - 3 lại bay đi.

+ Sếu đầu đỏ: Lông xám, còn gọi là sếu cổ trụ. Chỉ có ở 4 nước: Việt Nam, Thái Lan, Lào, Campuchia. Tràm Chim (Đồng Tháp) là nơi sinh sống của sếu đầu đỏ vào 6 tháng mùa khô, còn 6 tháng mùa mưa thì chúng di cư sang vùng khác. Mùa xuân năm sau chúng lại bay về Tràm Chim.

Trời rét, phía Bắc - từ Lạng Sơn đến đèo Hải Vân, là khu vực có thời tiết gần như đồng nhất. Khi gió mùa Đông Bắc tràn về sẽ gây ra thời tiết lạnh rõ rệt (có nhiệt độ dưới 15 - 20°C). Càng về phía Bắc số tháng lạnh càng nhiều, nghĩa là mùa đông càng rõ rệt, đây cũng là mùa khô. Phía Nam - từ đèo Hải Vân trở vào, mùa đông chịu tác động chủ yếu của gió Tín Phong, gió mùa Đông Bắc gần như

không ảnh hưởng đến. Do đó, không có tháng nhiệt độ dưới 20°C.

Như vậy, câu “*Gió bắc hiu hiu, sếu kêu trời rét*” đúng ở miền Bắc. Còn ở miền Nam, sếu đầu đỏ chỉ đến vùng Tràm Chim vào mùa khô, nghe tiếng sếu kêu báo hiệu mùa khô của miền Nam “*Tiếng gì như tiếng sếu ran/ Là trời sắp nắng chang chang ấy mà*”.

7. Đi bộ thì sợ Hải Vân

Đi thủy thì sợ sóng thần Hang Dơi.

Trước đây, hai bên đèo Hải Vân là những cánh rừng nhiệt đới um tùm, có cộp, có cước; đường đèo lại dài, khách bộ hành qua lại rất khó khăn. Hiện nay, mọi người có thể qua đèo Hải Vân bằng hầm đường bộ, chỉ dài 6,35 km so với đường đèo dài 21 km.

Hang Dơi ở bờ biển Thừa Thiên - Huế, sóng biển phá vỡ chân núi, khoét thành một hang lớn có nhiều dơi gọi là Hang Dơi. Ở quãng biển này thường có sóng dữ, thuyền bè qua lại dễ bị lật chìm làm nhân dân sợ hãi gọi con sóng này là sóng thần.

Câu này đúng vào thời xưa, khi phương tiện vận tải đường bộ và đường thủy còn thô sơ.

8. Hoàng Sa lắm đảo nhiều cồn

Chiếc chiếu bó tròn mấy sợi dây mây.

- *Hoàng Sa đi có về không*

Lệnh vua nên phải quyết lòng ra đi.

- *Hoàng Sa trời nước mênh mông*

Người đi thì có mà không thấy về

Hoàng Sa mây nước bốn bề

Tháng hai khao lễ thế lính Hoàng Sa.

Những câu ca dao trên để nhắc mỗi thành viên đội Hoàng Sa (Việt Nam) phải chuẩn bị sẵn cho mình 1 đôi chiếu, 7 sợi dây mây và 7 khúc tre; người lính đi giữ đảo nếu không may chết giữa biển khơi được đồng đội bó xác lại, kèm theo chiếc thẻ bài bằng tre có ghi tên họ - quê

quán, nẹp lại bằng 7 miếng nẹp tre, bó chặt xác họ bằng 7 sợi dây mây rồi thả xuống biển, mong họ sẽ theo sóng biển trở về đất liền...Về Trường Sa, có một câu như hòn vọng phu trông về biển đảo:

Chiều chiều ra ngắm biển xa

Ngóng ai đi lính Trường Sa chửa về.

Những câu ca dao trên mang ý nghĩa lịch sử rất lớn, như bộ sử sống khắng định chủ quyền biển đảo của Việt Nam với hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa.

9. *Thương em anh cũng muốn vô*

Sợ Truong nhà Hồ, sợ phá Tam Giang.

Truong là vùng đất hoang rộng, cây cỏ mọc nhiều. Truong nhà Hồ tức là Hồ Xá Lâm, thuộc Vĩnh Linh, Quảng Trị; xưa kia là sào huyệt của bọn côn đồ, chúng thường đón khách bộ hành để cướp giết của cải, ai chống cự thì giết tại chỗ. Phá Tam Giang là nơi đổ về của ba con sông Ô Lâu, sông Bồ, sông Hương trước khi đổ ra cửa biển Thuận An, thuộc tỉnh Thừa Thiên - Huế. Trên phá Tam Giang có chỗ gọi là Bào Ngược Cự (tại hai xã Vĩnh Xương và Kế Môn), nước sâu và uốn khúc, về thu đông thường có sóng gió dữ dội, ghe thuyền ngang qua đó thường bị đắm. Thuyền bè đi qua đều dừng lại cúng bái nhưng vẫn gặp nạn.

10. *Chuồn chuồn bay thấp thì mưa*

Bay cao thì nắng, bay vừa thì râm.

Không ai biết câu này có từ bao giờ, nhưng kinh nghiệm đã cho ta thấy thế. Có phải chuồn chuồn có cơ quan cảm giác để nhận được lúc nào thì mưa, lúc nào thì nắng? Khoa giải phẫu đã cho ta biết không một cơ quan nào ở chuồn chuồn có thể nhận biết được như trên cả. Sự việc chuồn chuồn bay lên hay bay xuống là một mối liên hệ khăng khít giữa sinh vật với môi trường. Khi khối lượng hơi nước trong không khí cao, áp suất không khí lúc bấy giờ sẽ làm cho các sinh vật

nhỏ bị nén xuống bên dưới; khi lượng hơi nước trong không khí thấp, áp suất nhẹ sẽ làm côn trùng bốc lên cao. Chuồn chuồn là loại côn trùng ăn thịt, mỗi của chúng là các côn trùng nhỏ. Thế nên, sự di chuyển của chúng lên hay xuống là do chuồn chuồn tìm nơi có nhiều thức ăn.

11. *Nhất cao Núi Cấm xa xanh*

Suối tuôn róc rách chảy quanh Núi Dài.

Ngoài Núi Ba Thê, Núi Sập, Núi Sam, An Giang còn có một dãy núi nằm nối đuôi nhau chạy dài giáp vùng biên giới Việt Nam - Campuchia gọi là Bảy Núi hoặc Thất Sơn đó là: Núi Nước (Bích Thủy Sơn), Núi Tô (Phụng Hoàng Sơn), Núi Két (Ô Thước Sơn), Núi Dài (Ngọc Long Sơn), Núi Cấm (Bạch Hồ Sơn), Núi Tượng (Kỳ lân Sơn), Núi Năm Giếng (Ngũ Hồ Sơn). Trong đó, núi cao nhất là Núi Cấm cao 716 m (có tài liệu ghi là 710 m). Đây là núi cao nhất đồng bằng sông Cửu Long.

12. *Sao Hôm rồi lại Sao Mai*

Vợ chồng xa cách hỏi ai không buồn.

Sao Hôm, sao Mai là hai thời kỳ nhìn thấy khác nhau của Kim Tinh. Đứng trên Trái Đất có thời kỳ ta thấy Kim Tinh ở về phía phải của Mặt Trời. Ở thời kỳ này thì khi Mặt Trời vừa lặn, Kim Tinh còn ở cao trên chân trời tây, ta thấy được nó (sao Hôm). Ngược lại, có thời kỳ nó ở phía trái Mặt Trời thì Kim Tinh lặn trước Mặt Trời (đầu hôm ta không thấy Kim Tinh) nhưng lúc gần sáng khi Mặt Trời sắp mọc thì Kim Tinh đã mọc cao ở chân trời đông, ta thấy sao Mai. Xen giữa hai thời kỳ thấy sao Hôm và sao Mai là thời kỳ vắng mặt. Đây là thời kỳ Kim Tinh điểu qua trước hay sau Mặt Trời.

Câu này không đúng về mặt khoa học vì sao Hôm và sao Mai là một, đó là Kim Tinh.

13. *Gà nào hay bằng gà Cao Lãnh*

Gái nào bảnh bằng gái Tân Châu.

Gà Cao Lãnh ở đây nói về giống gà nòi Cao Lãnh là giống gà chọi bản địa nổi tiếng hung dữ, sức mạnh vô song và đòn thế đá rất hay. Gái Tân Châu bảnh vì Tân Châu là xứ chuyên sản xuất tơ lụa với những mặt hàng mỹ a, cẩm tự...từ lâu đã nổi tiếng; những cô gái xinh đẹp, dịu dàng mặc lụa mỹ a là hình ảnh người ta thường nhìn thấy ở vùng Tân Châu (An Giang). Qua đó nói lên một nghề thủ công truyền thống ở vùng Tân Châu là sản xuất ra lụa mỹ a.

14. Lênh đênh qua cửa Thần Phù Khéo tu thì nổi, vụng tu thì chìm.

Cửa Thần Phù ngày nay là ranh giới giữa huyện Yên Mô (tỉnh Ninh Bình) và huyện Nga Sơn (tỉnh Thanh Hóa). Cách đây vài trăm năm, Thần Phù là một cửa sông rộng có nhiều sông đổ vào. Cửa sông đã rộng lại có nhiều sóng dữ nên khách qua lại gặp nhiều bất trắc và thường xảy ra đắm thuyền, chết người. Vào thời đó, con đường hành quân của binh lính, việc đi lại của các nhà buôn từ Bắc vào Nam hoặc ngược lại đều nhất thiết phải qua cửa Thần Phù vì phía ngoài là biển, phía trong là vùng núi đá vôi Tam Điệp chắn ngang. Trên bờ sông có hang Bạch Ác, trong hang có chùa, cách hang không xa có ngọn núi đá vôi, trên vách có ghi chữ “Thần” rất lớn, đứng xa nhìn cũng rõ, đó là chữ do Nguyễn Nghiễm (thân phụ đại thi hào Nguyễn Du sai khắc). Quanh vùng có hang Từ Thức, hang nổi tiếng có nhiều thạch nhũ đẹp.

Cửa Thần Phù ghê sợ xưa kia còn là một chiến tích của ông cha ta chống quân xâm lược Champa. Năm 979, nghe tin Đinh Tiên Hoàng chết, vua Champa đem đại quân và chiến thuyền tới xâm lược nước ta. Quân giặc vừa tới cửa Thần Phù thì gặp gió lớn, thuyền đắm rất nhiều,

quân địch chết rất nhiều, số còn lại bị thủy quân ta truy quét, vua Champa may mắn thoát về nước.

Cửa Thần Phù ghê sợ xưa kia nay chỉ còn là quãng sông hẹp. Khách qua lại an toàn, chỉ cần một con đò ngang để sang sông. Cửa Thần Phù (cũ) đã lùi sâu vào đất liền, nằm giữa xóm làng đông vui. Biến đổi này do phù sa sông Hồng bồi ra biển rất mạnh. Cứ 100 năm, đất liền có thể tiến ra biển đến hàng chục km, đẩy lùi cửa sông cũ vào sâu trong đất liền.

Phần trình bày trên đây chỉ là nghiên cứu nhỏ của cá nhân về một số ít câu tục ngữ, ca dao ta thường nghe. Trong kho tàng văn học dân gian Việt Nam còn rất nhiều câu tục ngữ, ca dao truyền tải những kinh nghiệm quý báu từ đời này sang đời khác. Đây là món quà quý cha ông ta đã để lại cho con cháu đời sau; chúng ta sẽ phải tiếp tục nghiên cứu, vận dụng chúng trong thực tế cuộc sống để tục ngữ, ca dao luôn sống mãi.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Mã Giang Lân : *Tục ngữ ca dao Việt Nam*. NXB Giáo Dục, 1994.
2. Nguyễn Tấn Long – Phan Canh: *Thi ca bình dân tập 1, 2, 3*. NXB Văn Học, 1993.
3. Lê Quang Long: *Từ điển tranh về các con vật*. NXB Giáo Dục, 2005.
4. Bùi Huy Đáp: *Ca dao tục ngữ với khoa học nông nghiệp*. NXB Đà Nẵng.
5. Phân Viện Khí Tượng Thủy Văn tại TP Hồ Chí Minh: *Sổ tay khí tượng thủy văn 1985*.
6. Sơn Nam: *Tìm hiểu đất Hậu Giang*. NXB Phù Sa.